

Số: *M6* /QĐ-SYT

Bình Định, ngày *07* tháng *01* năm *2019*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CẤP CƠ SỞ NĂM 2018

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh Bình Định.

Theo Biên bản họp đánh giá công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm 2018 của Hội đồng Sáng kiến Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm 2018 cho 74 giải pháp của 137 tác giả, đồng tác giả (*có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Sáng kiến được công nhận là cơ sở để xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong năm 2018 cho cá nhân là tác giả, đồng tác giả sáng kiến.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và cá nhân có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

M6



Trần Văn Trương



Các sáng kiến được công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm 2018

(Kèm theo Quyết định số M/6 /QĐ-SYT/ ngày 07 /01/2019 của Sở Y tế)

STT	Tên sáng kiến	Tác giả, đồng tác giả
I	Bệnh viện đa khoa tỉnh	
1.	Đánh giá đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng hội chứng Cushing do dùng Glucocorticoid.	- BSCKII. Trần Thị Ngọc Thư, Phó Trưởng khoa Nội tiết; - ĐDTH. Trần Thị Thanh Hậu, Khoa Nội tiết.
2.	Đánh giá sự chuyển biến kiến thức thái độ thực hành tự chăm sóc bàn chân của bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định.	- CNĐD. Lữ Thị Minh Hiền, Điều dưỡng trưởng, Khoa Nội tiết; - BSCKII. Nguyễn Hoàng Vũ, Trưởng khoa Nội tiết
3.	Đánh giá hiệu quả của phác đồ Docetaxel kết hợp Capecitabine trong điều trị ung thư vú di căn tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định.	- BS. Đỗ Xuân Hòa, Khoa Ung bướu; - BS. Nguyễn Đức Thắng, Khoa Ung bướu.
4.	Ứng dụng nội soi phế quản ống mềm trong chẩn đoán một số bệnh lý phế quản phổi tại khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	- BS. Trần Quốc Vương, Khoa Nội Tổng hợp; - TS.BS Võ Bảo Dũng, Trưởng khoa Nội Tổng hợp.
5.	Đánh giá hiệu quả gây tê tủy sống trong phẫu thuật cột sống vùng thắt lưng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	- ThS.BS. Nguyễn Thành, Phó Trưởng khoa Gây mê hồi sức; - BSCKII. Nguyễn Văn Huân, Trưởng khoa Gây mê hồi sức.
6.	Đánh giá kết quả hóa trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIB – IV bằng phác đồ PACLITAXEL – CARBOPLATIN tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định.	- BSCKI. Phan Văn Nhân, Khoa Ung bướu; - BSCKII. Nguyễn Minh Trí, Trưởng khoa Ung bướu.
7.	Nghiên cứu nồng độ acid uric máu và các mối liên quan ở bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	- BSCKI. Lê Văn Hoàng, Khoa Nội thận - Lọc máu; - BSCKII. Nguyễn Dũng, Trưởng khoa Nội thận - Lọc máu.
8.	Khảo sát sự kháng kháng sinh của các trực khuẩn đường ruột sinh ESBL tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định từ 2015-2017	- Ths.XN Trịnh Hồ Tình, Phó Trưởng khoa Vi Sinh; - BSCKI. Nguyễn Thị Kiều Quyên, Khoa Vi Sinh.

Nguyễn Thành

STT	Tên sáng kiến	Tác giả, đồng tác giả
9.	Khảo sát tính kháng kháng sinh của các chủng <i>Acinetobacter baumannii</i> tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định năm 2017	- ThS. Huỳnh Tôn Kiều Oanh, Khoa Vi Sinh; - CN. Trương Thị Ngọc Trâm, Khoa Vi sinh.
10.	Khảo sát kiến thức, thái độ và hành vi xử trí sốt của các bà mẹ có con bị sốt đang điều trị tại khoa Nhi Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	- CNDD. Lê Thị Kim Phượng, Phòng Chỉ đạo tuyến; - CNDD. Phan Thị Phú.
11.	Nghiên cứu mối liên quan giữa lâm sàng với hình ảnh X-quang ngực ở bệnh nhi viêm phổi từ 2 tháng đến 12 tháng tuổi	- BSCKII. Nguyễn Thị Thu Thủy, Phó Trưởng khoa Nhi; - BSCKII. Phạm Văn Dũng, Trưởng khoa Nhi.
12.	Đánh giá thực trạng kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người nhiễm HIV ở các cơ sở y tế tại tỉnh Bình Định năm 2018.	- BSCKII. Nguyễn Thanh Bảo, Phó Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp; - CN. Hà Thị Dung Hòa, Phòng Kế hoạch tổng hợp.
13.	Tìm hiểu kiến thức, thực hành và xử trí tiêu chảy của bà mẹ có con dưới 5 tuổi điều trị tiêu chảy tại khoa Nhi Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định năm 2017.	- BSCKII. Nguyễn Thị Hồng Đào, Phó Trưởng khoa Nhi; - Ths.BS Nguyễn Thị Mỹ Trang, Khoa Nhi.
14.	Khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành về nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ có con dưới 06 tháng tuổi điều trị tại Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định năm 2018.	- ĐDCKI. Lê Hồ Thị Huyền, Điều dưỡng trưởng, Khoa Nhi; - ĐDTH. Đỗ Thị Mai Đông, Khoa Nhi.
15.	Cải tiến kỹ thuật mổ cấp cứu phình động mạch chủ bụng đoạn dưới động mạch thận	- BSCKII. Dương Thanh Luận, Khoa Ngoại Tổng hợp; - BSCKI. Trần Thanh Hùng, Khoa Ngoại Tổng hợp.
II	Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn	
16.	Tình hình viêm phổi bệnh viện tại khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn năm 2018	- CNDD. Võ Thị Minh Hương, Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; - CNDD. Đặng Công Đước, Điều dưỡng trưởng, Khoa HSCC.
17.	Khảo sát sự cố y khoa tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn năm 2018	- ThS QLBV. Nguyễn Hồng Mai, Phó Trưởng phòng Điều dưỡng; - CN. Đặng Thúy Phượng, Phòng Kế hoạch tổng hợp.

STT	Tên sáng kiến	Tác giả, đồng tác giả
18.	Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nhận xét kết quả điều trị nhau tiên đạo tại khoa Sản Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn 2017-2018	- BSCKI. Nguyễn Thị Gia Vy, Phó Giám đốc, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn; - CNHS. Huỳnh Thị Thúy Diễm, Hộ sinh trưởng, Khoa Phụ Sản.
19.	Đánh giá kết quả điều trị tiên sản giật tại khoa Phụ Sản Bệnh Viện ĐKKV Bồng Sơn năm 2017- 2018	- BSCKI. Dương Yên Nhi, Phó Trưởng khoa Phụ Sản; - HSTH. Trần Thị Minh Thảo, Khoa Phụ Sản.
20.	Thực trạng kiến thức về bệnh của bệnh nhân bị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính đến khám tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn năm 2018	- ThS. Nguyễn Xuân Cảnh, Điều dưỡng trưởng, Khoa Ngoại Tổng hợp; - CN. Tô Thị Hiếu, Điều dưỡng trưởng, Khoa Khám bệnh
21.	Khảo sát nồng độ hs-CRP huyết thanh ở bệnh nhân hội chứng động mạch vành cấp	- BS. Nguyễn Thanh Bình, Khoa Hồi sức cấp cứu; - ThS. Nguyễn Thị Kim Xuyên, Phó Trưởng khoa Trung cao.
22.	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi cắt u xơ tiền liệt tuyến tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn từ 2016 đến 2018	- BSCKI. Võ Công Đồng, Phó Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp; - BSCKII. Đoàn Nhật Quang, Trưởng khoa Ngoại Tổng hợp.
23.	Đánh giá kết quả phẫu thuật thay khớp háng bán phần trong điều trị gãy cổ xương đùi tại Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn từ 2017-2018.	BSCKII. Nguyễn Minh Ty, Trưởng khoa Ngoại Chấn thương - Thần kinh, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn.
24.	Đánh giá kết quả điều trị liều đầu tiên của huyết thanh kháng nọc rắn tại khoa HSCC Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn năm 2017-2018.	- BS. Phạm Quang Viễn, Khoa Hồi sức cấp cứu; - ĐDTH. Nguyễn Văn Đức, Hồi sức cấp cứu.
25.	Khảo sát nguồn thu - chi thường xuyên tại các Khoa lâm sàng của Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn trong 6 tháng đầu năm 2018.	- CN. Phạm Thị Lan, Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán; - CN. Bùi Thị Ý Nhi, Phòng Tài chính kế toán.
26.	Nghiên cứu một số đặc điểm của tiêu chảy nhiễm khuẩn và kết quả kháng sinh đồ vi khuẩn gây bệnh ở trẻ dưới 5 tuổi tại khoa Nhi Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn năm 2017- 2018.	- BSCKI. Trương Thị Loan, Trưởng khoa Nhi.

STT	Tên sáng kiến	Tác giả, đồng tác giả
27.	Đánh giá kết quả điều trị đau lưng do thoái hóa cột sống thắt lưng bằng thuốc thang kết hợp điện châm tại khoa YHCT&VLTL-PHCN Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn năm 2018.	BS.Phan Xuân Văn, Khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn
28.	Nghiên cứu rối loạn dung nạp glucose ở phụ nữ quanh mãn kinh.	- BSCKII. Phan Long Nhơn, Trưởng khoa Nội Tổng hợp; - CNĐD . Nguyễn Thị Sương , Khoa Nội tổng hợp.
III	Bệnh viện ĐKKV Phú Phong	
29.	Theo dõi tình hình và cập nhật thông tin hàng ngày về nhân lực điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên và người bệnh	- ĐDCKI. Mai Thị Thuận, Trưởng phòng Điều dưỡng; - Kỹ sư CNTT. Phan Thanh Toàn, Phòng TCCB - HCQT.
IV	Bệnh viện Tâm thần	
30.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng người cao tuổi điều trị nội trú 2018 tại Bệnh viện Tâm thần Bình Định	- BSCKII. Châu Văn Tuấn, Phó Giám đốc, Bệnh viện Tâm thần; - BSCKI. Nguyễn Lang Tùng, Trưởng khoa II
31.	Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý chương trình bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng tại tỉnh Bình Định	- BSCKII. Nguyễn Thị Định, Phó Giám đốc, Bệnh viện Tâm thần; - Kỹ sư Tin học Huỳnh Tấn Hải, Phòng Kế hoạch tổng hợp.
32.	Ứng dụng công nghệ thông tin lập bệnh án điện tử ngoại trú cho bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Khoa Khám Bệnh viện Tâm thần Bình Định	- DSCKI. Trần Xuân Hương, Trưởng khoa Dược; - Kỹ sư Tin học Huỳnh Tấn Hải, Phòng Kế hoạch tổng hợp.
33.	Đánh giá sự suy giảm nhận thức qua thang Montreal (MoCA) ở bệnh nhân rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu	- BSCKI. Huỳnh Mộng Đức, Trưởng khoa I; - CN. Hoàng Thị Tuyết Nga, Khoa Phục hồi chức năng.
34.	Nhận xét các trường hợp bệnh nhân mắc nhiễm khuẩn bệnh viện tại Bệnh viện Tâm thần Bình Định năm 2018	- CNĐD. Trần Nguyên Vũ, Trưởng khoa Chống nhiễm khuẩn; - CNĐD. Nguyễn Trọng Sáng, Phó Trưởng khoa Dinh dưỡng
35.	Khảo sát tình trạng rối loạn giấc ngủ và yếu tố liên quan của bệnh nhân đang điều trị nội trú tại Khoa III	- CNĐD. Nguyễn Thị Yến, Khoa III; - CNĐD. Nguyễn Ngọc Hà Duyên, Khoa III

MC Thuận

STT	Tên sáng kiến	Tác giả, đồng tác giả
	Bệnh viện Tâm thần Bình Định 2018	
V	Bệnh viện Lao và bệnh phổi	
36.	Đánh giá thực trạng bệnh nhân nghi ung thư phổi nội trú tại Bệnh viện Lao Bệnh phổi tỉnh Bình Định năm 2017.	BSCKII. Châu Văn Tuấn, Giám đốc Bệnh viện Lao và bệnh phổi
37.	Đánh giá tỷ lệ âm hóa đờm soi tươi và nuôi cấy trong quá trình điều trị lao đa kháng tại Bình Định năm 2014 - 2016	- ThS. Võ Kiên Cường, Phó Giám đốc, Bệnh viện Lao và bệnh phổi; - YS. Nguyễn Tiến Dũng, Bệnh viện Lao và bệnh phổi.
38.	Nghiên cứu đặc điểm điện tâm đồ ở bệnh nhân Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	- BSCKI. Huỳnh Đình Nghĩa, Phó Trưởng khoa Lao; - BSCKI. Lê Tuấn Ngọc, Trưởng khoa bệnh phổi.
39.	Nghiên cứu mô hình bệnh tật từ năm 2013-2016 tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Bình Định và các yếu tố liên quan	- CNĐD. Dương Văn Bắc, Phụ trách phòng Kế hoạch tổng hợp; - BSCKII. Đỗ Phúc Thanh, Phó Giám đốc, Bệnh viện Lao và bệnh phổi.
40.	Nghiên cứu nhóm đối tượng gây nên bệnh lao đa kháng thuốc và kết quả điều trị bệnh nhân lao phổi đa kháng thuốc tại tỉnh Bình Định từ tháng 01/2014 đến 03/2016	- BSCKII. Nguyễn Văn Chánh, Trưởng khoa Khám - Cấp cứu - Chỉ đạo tuyến; - CNĐD. Phạm Đình Lệ, Điều dưỡng trưởng, Khoa Khám - Cấp cứu - Chỉ đạo tuyến.
41.	Đánh giá chỉ số kê đơn sử dụng thuốc Corticoid tại phòng khám Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định năm 2017	- DSCKI. Kiều Thị Thu Thủy, Khoa Dược; - CNĐD. Nguyễn Sỹ Dũng, Trưởng khoa Chống nhiễm khuẩn.
42.	Đánh giá thực trạng sử dụng thuốc tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình định năm 2017 qua phân tích ABC/VEN	- DSCKI. Nguyễn Hồ Minh, Trưởng khoa Dược; - DSCKI. Lâm Thị Ngọc, Phó Trưởng khoa Dược.
43.	Sáng chế ghế chụp phim giành cho bệnh nhi.	CN. Trần Văn Lợi, Trưởng khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
VI	Trung tâm Phòng chống Sốt rét và các bệnh nội tiết	
44.	Áp dụng biện pháp điều tra trường hợp bệnh và ổ bệnh sốt rét nhằm khống chế, ngăn chặn sốt rét kháng	- BSCKII. Hoàng Xuân Thuận, Giám đốc, Trung tâm Phòng chống Sốt rét và Các bệnh Nội tiết;

STT	Tên sáng kiến	Tác giả, đồng tác giả
	thuốc Artemisinin và dịch sốt rét trên địa bàn tỉnh Bình Định.	- CN. Dương Văn Bảo, Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính – Tài chính.
VII	Trung tâm Y tế Phù Mỹ	
45.	Nghiên cứu thực trạng thu – chi và công tác quản lý tài chính tại Trung tâm Y tế Phù Mỹ - Bình Định, giai đoạn 2015 - 2017	- BSCKII. Đỗ Văn Hoàng, Giám đốc Trung tâm Y tế Phù Mỹ; - CKII QLYT. Nguyễn Đình Hoàng, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.
46.	Nghiên cứu tình hình chi trả và sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú có bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế Phù Mỹ, Bình Định, năm 2018	- BSCKII. Nguyễn Thái Học; Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Phù Mỹ; - Ths YTCC. Trần Văn Ý, Trưởng khoa Dinh dưỡng.
47.	Thực trạng tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch cho trẻ dưới 1 tuổi và một số yếu tố ảnh hưởng tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, năm 2016	- Ths YTCC. Nguyễn Ngọc Tân, Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và ATTP; - Ths Châu Tấn Khoa, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ.
48.	Thực trạng suy dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi và kiến thức, thực hành của bà mẹ chăm sóc dinh dưỡng trẻ điều trị tại khoa nhi TTYT Phù Mỹ năm 2017	- BSCKI. Dương Công Sanh, Trưởng khoa Nhi; - BS. Phan Ngọc Vân, Trưởng phòng KHTH.
49.	Đánh giá kết quả điều trị viêm giác mạc ở Trung tâm Y tế Phù Mỹ năm 2016-2017	- BSCKI. Lê Duy Hòa, Trưởng khoa Khám bệnh; - ĐDTH. Đinh Thị Bích Hân, Khoa Khám bệnh.
VIII	TTYT Tuy Phước	
50.	Các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh làm hài lòng người bệnh, giảm tình trạng chuyển viện tại Bệnh viện đa khoa huyện Tuy Phước năm 2018	- BSCKII. Dương Ngọc Hùng, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước; - BSCKI. Vũ Duy Hải, Trưởng khoa khám Liên chuyên khoa
51.	Kiến thức thực hành về phòng chống bệnh đái tháo đường ở người cao tuổi huyện Tuy Phước năm 2018	- BSCKII. Trương Văn Kỳ, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước; - BSCKII. Nguyễn Bá Lương, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước.
52.	Nghiên cứu tình hình mắc bệnh tiêu chảy cấp ở trẻ em	- BS. Nguyễn Như Hoàng, Khoa Nội - Nhi;

Mc Thiet 7

STT	Tên sáng kiến	Tác giả, đồng tác giả
	dưới 5 tuổi và kiến thức của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc bệnh tiêu chảy cấp điều trị nội trú tại TTYT Tuy Phước năm 2018	- BSCKI. Võ Đăng Khoa, Trưởng khoa Nội – Nhi.
53.	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng khám chữa bệnh tại Khoa sản- Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước năm 2018	- BSCKI. Hồ Thị Sinh, Phó Trưởng khoa Sản; - BS: Dương Thị Hồng Nhung, Khoa Sản.
IX	TTYT Quy Nhơn	
54.	Khảo sát kiến thức về phòng chống tiêu chảy của bà mẹ có con < 5 tuổi tại Khoa Nhi – Bệnh viện Đa khoa thành phố Quy Nhơn	- CNĐD. Trần Thị Thanh Tâm, Điều dưỡng trưởng, Khoa Nhi; - CNĐD. Phan Thị Sương, Điều dưỡng trưởng, Khối Ngoại - Cận lâm sàng
55.	Đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ trong chấn thương khớp gối tại Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	- BSCKI. Đinh Hoàng Sang, Phó Trưởng khoa Thăm dò chức năng; - BSCKII. Võ Văn Trung, Trưởng phòng KHTH
56.	Khảo sát tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ và một số yếu tố liên quan tại Khoa Ngoại và Khoa Sản Bệnh viện đa khoa thành phố Quy Nhơn 2018	- BSCKI. Nguyễn Thị Kiều An, Trưởng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; - CNĐD. Nguyễn Đình Chạy, Điều dưỡng trưởng, Khoa Dinh dưỡng
57.	Đề kháng Insuline ở bệnh nhân Đái tháo đường típ 2 tại BVĐK TP Quy Nhơn	- BSCKII. Lê Văn Bôn, Trưởng Khoa Nội tiết - Tim mạch; - BSCKI. Nguyễn Xuân Thái, Khoa Nội tiết - Tim mạch.
58.	Nghiên cứu tổn thương võng mạc mắt do tăng huyết áp tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Quy Nhơn	- BSCKII. Bành Quang Khải, Trưởng Khoa Nội tổng hợp; - BSCKI. Hà Thị Phi Tiên, Phó Trưởng khoa Liên chuyên khoa
59.	Nghiên cứu hiệu quả của gây tê tủy sống bằng hỗn hợp Levobupivacain- Fentanyl- morphin liều thấp trong mổ cắt đốt nội soi u xơ tuyến tiền liệt	- ThS. Nguyễn Minh Đăng, Trưởng Khoa GMHS; - CN GMHS. Tô Xuân Lộc, Kỹ thuật viên trưởng, Khoa GMHS (50%)
60.	Đánh giá kết quả nội soi nạo VA kết hợp dụng cụ đông hút cầm máu cải tiến ở Khoa Tị Mũi Họng tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Quy Nhơn	- BSCKI. Lê Văn Hữu, Trưởng Khoa Liên chuyên khoa; - CNĐD. Nguyễn Thị Hoàng, Điều dưỡng trưởng, Khoa Liên chuyên khoa.

STT	Tên sáng kiến	Tác giả, đồng tác giả
X	Chi cục Dân số - KHHGD	
61.	Đề án Sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện và tổ chức lại thành Phòng Dân số thuộc Trung tâm Y tế cấp huyện.	- BSKII. Nguyễn Văn Quang, Chi cục trưởng, Chi cục Dân số - KHHGD; - CN. Nguyễn Thị Thu, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch và Tài vụ.
62.	Cải tiến hoạt động giám sát hỗ trợ để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong điều hành công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn huyện Phù Mỹ.	CN. Từ Công Tuấn, Phó Giám đốc Trung tâm Dân số - KHHGD huyện Phù Mỹ
XI	Văn phòng Sở Y tế	
63.	Giải pháp quản lý giúp Sở Y tế triển khai ứng dụng công nghệ thông tin kết nối liên thông cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh Bình Định đúng theo lộ trình quy định của Chính phủ và Bộ Y tế	- Thạc sĩ. Trần Văn Trương, Phó Giám đốc Sở Y tế; - DSKKI. Châu Văn Sơn, Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế.
64.	Tạo lập Đề cương xây dựng các đề án hợp nhất, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp y tế	- CN. Trương Kim Anh, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế; - ThS. Từ Thị Vinh, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế.
65.	Tham mưu các biểu mẫu đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức y tế năm 2018 kết hợp việc thực hiện tinh giản biên chế ngành y tế đến năm 2021	- ThS. Từ Thị Vinh, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế; - CN. Nguyễn Thị Kim Uyên, Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế
66.	Tham mưu xây dựng, ban hành bảng điểm đánh giá kết quả phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong ngành Y tế Bình Định	- CN. Lương Thế Thiết, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế; - CN. Nguyễn Thị Hoàng Yến, Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế.
67.	Một số giải pháp và cách làm trong triển khai giao lưu trực tuyến về khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định	- CN. Nguyễn Thị Minh Phương, Phó Chánh Văn phòng Sở Y tế; - BSKKI. Phùng Văn Mỹ, Chánh Văn phòng, Sở Y tế

STT	Tên sáng kiến	Tác giả, đồng tác giả
68.	Vận dụng các thủ thuật phần mềm Excel để tổng hợp nhanh, chính xác số liệu thống kê y tế của toàn Ngành	- CN. Phạm Thị Thu Hiền, Chuyên viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế; - CN. Nguyễn Thanh Hà, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế
69.	Xây dựng quy trình chuẩn bị, tiến hành đánh giá Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GDP)	- DSKKI. Trương Thị Thu Hương, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế; - DS. Trịnh Thị Kim Hoàng, Chuyên viên, Phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế.
70.	Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính hành nghề Y, Dược	- CN. Lê Thị Tô Dung, Bộ phận một cửa, Văn phòng Sở Y tế; - BSCKI. Phùng Văn Mỹ, Chánh văn phòng Sở Y tế.
XII	Bệnh viện Y học cổ truyền	
71.	Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh zona bằng cây Bìm ba răng	- BS CKII. Lê Phước Nin, Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền; - BS. Lê Ngọc Bảo, Bệnh viện Y học cổ truyền.
72.	Đánh giá tác dụng của điện châm kết hợp với xoa bóp trong điều trị Hội chứng Tay cổ	BSCKI. Trần Thị Hoàng Anh, Trưởng khoa Ngoại phụ, Bệnh viện Y học cổ truyền.

Tổng cộng: 72 sáng kiến/ 137 tác giả, đồng tác giả

